TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 01/2023/DSST
Ngày: 07/03/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quang Lịch.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ và ông Vũ Thị Thùy Đông.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Tuấn Thành - CBTA.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số: 43/2022/TLST - DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST – DS ngày 17/01/2023 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 01/2023/QĐHPT ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà T số 210, đường Q, phường T1, quận H, t.p Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Trung K.

Chức vụ: Trưởng phòng HTHD - Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 537, đường L, phường X, t.p Hưng Yên.

- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị N, sinh năm 1971.

HKTT: Số 33, đường Đ, phường L, TP H, tỉnh Hưng Yên.

- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP B cung cấp và lời trình bầy người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ vụ án, cùng diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Kiên trình bầy: Ngày 30/03/2017 bà Đào Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 01/300317/HDTD/TC-LPBHY với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Đào Thị N vay tiền với số tiền cho vay: 240.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)*. Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình. Thời hạn vay: 60 tháng. Phương thức cho vay: Từng lần. Vay không tài sản bảo đảm. Lãi suất cho vay cố định trong 03 tháng đầu là 12,85%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + tối thiểu 4,75%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế.

- Các kỳ hạn trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 4.000.000 VNĐ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/04/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả 01 tháng/kỳ, vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/04/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên từ ngày vay vốn đến nay bà Đào Thị N thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn từ kỳ trả nợ 25/06/2021. Kể từ khi khoản vay chuyển sang quá hạn Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện cho bà Đào Thị N trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi vay cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 26/04/2022 bà Đào Thị N đã trả cho Ngân hàng 200.000.052 đồng tiền gốc.

Sau đó bà N không tiếp tục thực hiện việc nghĩa vụ trả nợ, tổng nghĩa vụ nợ phải trả khoản vay của bà Đào Thị N tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên cho đến ngày xét xử sơ thẩm 07/3/2023 là: 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc :*39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng.*

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết buộc bà Đào Thị N phải tất toán trả toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên.

- Bà N thừa nhận là có vay Ngân hàng 240.000.000đ vay năm nào bà không nhớ. Bà đã trả dần, hiện còn nợ Ngân hàng 39.000.000đ, lý do không trả được vì bà bị vỡ nợ chưa trả được. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên, thì quan điểm của bà là xin Ngân hàng cho bà trả dần, chứ không phải bà không có ý thức trả nợ.

Tại phiên Tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xuất trình bản kê chi tiết về tiền gốc và lãi bà N phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/3/2023 tổng là: 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc :*39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng.*

Bà Đào Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Ngân hàng cho bà trả nợ dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn bà N còn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên đã vi phạm quy định của BLTTDS. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kiên và bị đơn bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc chị Đào Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/3/2023 là**:** 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc :*39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng.*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Buộc bà Đào Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào trình bầy của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, nên đã có cơ sở kết luận: Ngày 30/03/2017 bà Đào Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 01/300317/HDTD/TC-LPBHY với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Đào Thị N vay tiền với số tiền cho vay: 240.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)*. Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình. Thời hạn vay: 60 tháng. Phương thức cho vay: Từng lần. Vay không tài sản bảo đảm. Lãi suất cho vay cố định trong 03

tháng đầu là 12,85%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + tối thiểu 4,75%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế.

- Các kỳ hạn trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 4.000.000 VNĐ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/04/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả 01 tháng/kỳ, vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/04/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên từ ngày vay vốn đến nay bà Đào Thị N thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn từ kỳ trả nợ 25/06/2021. Kể từ khi khoản vay chuyển sang quá hạn Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện cho bà Đào Thị N trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi vay cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 26/04/2022 bà Đào Thị N đã trả cho Ngân hàng 200.000.052 đồng tiền gốc. Sau đó bà N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 07/3/2022 bà Đào Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên là: 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc :*39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng*.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết buộc bà Đào Thị N phải tất toán trả toàn bộ khoản nợ trên ngay cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đề nghị Tòa án buộc bà N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/300317/HDTD/TC-LPBHY cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP B. Buộc bà Đào Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/3/2023, tổng số tiền là: 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc:*39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại cho ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc chị Đào Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 52.354.271đồng x 5% = 2.617.714đ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ngân hàng TMCP B.

- Buộc bà Đào Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B Tổng số tiền là: 52.354.271đồng *(Bằng chữ: năm mươi hai triệu,ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc: *39.999.928 đồng*; *Lãi trong hạn: 2.204.855 đồng*; *Lãi quá hạn: 10.149.488 đồng.*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP B 1.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001321 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hưng Yên.

+ Buộc bà Đào Thị N phải chịu 2.617.714 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *VKSND cùng cấp;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ;*

Đỗ Quang Lịch